

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, năm học 2022 - 2023**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH: GIÁO DỤC KINH TẾ - PHÁP LUẬT**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
1.	<b>Triết học Mác – Lênin (chuyên ngành)</b>	Học phần giúp người học những hiểu biết có tính căn bản, nền tảng, hệ thống về triết học Mác – Lênin, học phần giúp người học xây dựng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác nói chung và phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật nói riêng. Trên cơ sở đó, người học có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân, thích ứng với những thay đổi để giải quyết vấn đề một cách độc lập, sáng tạo và hiệu quả.	4	HK 1	Bài thi tự luận, Bài kiểm tra tự luận
2.	<b>Kinh tế chính trị Mác – Lênin (chuyên ngành)</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế thị trường mang đặc thù phát triển của Việt Nam; về hội nhập kinh tế quốc tế và công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trên cơ sở này, người học nhận thức được trách nhiệm đối với bản thân, trách nhiệm với Tổ quốc; tuân thủ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay và vận dụng được kiến thức của	3	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		khoa học kinh tế chính trị để giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.			
3.	<b>Chủ nghĩa xã hội khoa học (chuyên ngành)</b>	Học phần giúp người học được trang bị những tri thức cơ bản về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
4.	<b>Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (chuyên ngành)</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa và một số kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng kiến thức, kĩ năng của khoa học lịch sử Đảng vào giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.	3	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
5.	<b>Tư tưởng Hồ Chí Minh (chuyên ngành)</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hóa, đạo đức, con người. Trên cơ sở này, người học phân tích được nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh, biết trân trọng, phát huy giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cuộc sống. Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh, người học có khả năng phân tích và giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật góp phần hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2	HK 3	Bài kiểm tra tự luận, Thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm
6.	<b>Pháp luật đại cương</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, bản chất và đặc trưng của nhà nước và pháp luật; nội dung cơ bản của Hiến pháp Việt Nam; quy phạm pháp luật; khái quát về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu với tinh thần quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi	2	HK 1	Bài thi tự luận, trắc nghiệm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		người. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong pháp luật để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.			
7.	<b>Tâm lý học đại cương</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm các hiện tượng tâm lý và các quy luật tâm lý của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó, người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt và giải thích được các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
8.	<b>Giáo dục thể chất 1</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về rèn luyện thể chất và tập luyện thể dục thể thao thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, chạy cự li ngắn. Trên cơ sở đó người học vận dụng vào kỹ năng vận động trong cuộc sống, tự rèn luyện nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	HK 1	Kiểm tra thực hành
9.	<b>Giáo dục thể chất 2</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về lịch sử, kỹ thuật một môn Thể thao (đặc điểm, tính chất tác dụng, nguyên lý kỹ thuật động tác cơ bản). Trên cơ sở đó người học vận dụng kiến thức trong việc tập luyện một môn Thể thao ở cấp độ đơn giản để nâng cao sức khỏe trong học tập và rèn luyện thể chất.	1	HK 2	Kiểm tra thực hành
10.	<b>Giáo dục thể chất 3</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức nâng cao một môn Thể thao (đặc điểm, phương pháp tập luyện và thi đấu một môn Thể thao). Trên cơ sở những kiến thức lĩnh hội của học phần, người học có khả năng tự tổ chức tập luyện kỹ chiến thuật một môn Thể thao cũng như vận dụng vào thi đấu, rèn luyện sức khỏe thể chất.	1	HK 3	Kiểm tra thực hành
11.	<b>Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trên cơ sở này, người học phân tích được những đặc trưng của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, góp phần bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
12.	<b>Công tác quốc phòng và an ninh</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, phân tích được những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về quốc phòng và an ninh. Trên cơ sở đó, người học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng vào việc phòng chống một số loại tội phạm trong tình hình mới.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
13.	<b>Quân sự chung</b>	Học phần giúp người học có kỹ năng thực hiện chế độ sinh hoạt, học tập công tác ngày, tuần; thực hiện các chế độ nề nếp chính quy, bố trí trật tự nội vụ trong doanh trại; thực hiện Điều lệnh đội ngũ từng người có súng; Đội ngũ đơn vị và sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; Ba môn quân sự phối hợp; Hiểu biết chung về các Quân, Binh chủng trong quân đội nhân dân Việt Nam.	2	HK 3	Vấn đáp, Thực hành
14.	<b>Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, sử dụng một số loại lựu đạn thông thường; thực hành các bài chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, từng người trong chiến đấu phòng ngự, từng người làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác. Trên cơ sở này, người học có trách nhiệm với bản thân, học sinh, gia đình, nhà trường và xã hội, trách nhiệm công dân với nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	4	HK 4	Vấn đáp, Thực hành
15.	<b>Phương pháp học tập hiệu quả</b>	Học phần giúp người học hiểu về tầm quan trọng của kỹ năng học tập, các đặc điểm và hệ thống kỹ năng học tập. Trên cơ sở đó, người học thực hiện các bài thực hành để rèn luyện và phát triển kỹ năng học tập nhằm tổ chức hoạt động học tập của bản thân và phối hợp với người khác hiệu quả trong học tập, góp phần phát huy tính tích cực trong học tập	2	HK 3	Tiểu luận
16.	<b>Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục</b>	Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chung về ứng dụng CNTT và ứng dụng của nó trong giáo dục. Học phần giúp người học có khả năng ứng dụng CNTT để giải quyết một số vấn đề trong giáo dục và định hướng việc ứng dụng CNTT phù hợp theo nhu cầu.	2	HK 3	Tự luận, Đồ án
17.	<b>Kỹ năng thích ứng và giải quyết vấn đề</b>	Học phần giúp người học vận dụng được các thao tác, hành vi liên quan đến kỹ năng để xử lý các tình huống giả định và liên hệ với thực tiễn trong công việc và cuộc sống. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết được vấn đề hiệu	2	HK 3	Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		qua hơn và thể hiện sự thích ứng với hoàn cảnh mới, với công việc, với các mối quan hệ khác.			
18.	<b>Kỹ năng làm việc nhóm và tư duy sáng tạo</b>	Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho người học: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy sáng tạo. Bao gồm vai trò của kỹ năng, kỹ năng thành phần của kỹ năng làm việc nhóm, kỹ thuật tư duy sáng tạo và biện pháp rèn luyện cho mỗi kỹ năng. Trên cơ sở đó, người học vận dụng được các kỹ năng mềm này để tham gia, tổ chức nhóm hiệu quả và sử dụng các nguồn lực của bản thân và nhóm để giải quyết vấn đề mới mẻ, độc đáo hơn.	2	HK 3	Thuyết trình
19.	<b>Giáo dục đời sống</b>	Nhóm học phần Giáo dục đời sống gồm các học phần gắn liền với cuộc sống như: Kỹ thuật chế biến các món ăn; Kỹ thuật làm bánh; Kỹ thuật cắt may; Kỹ thuật trang điểm; Kỹ thuật làm các loại hoa giả từ các nguyên liệu khác nhau (giấy nhún, vải voan); Kỹ thuật cắt tỉa rau củ trang trí món ăn.... Học phần này là học phần tự chọn trong nhóm học phần nền tảng. Thông qua những học phần Giáo dục đời sống người học lĩnh hội được những kiến thức, kỹ năng cơ bản trong cuộc sống nhằm tự phục vụ cho bản thân và gia đình.	2	HK 3	Thực hành
20.	<b>Lôgic học đại cương</b>	Học phần giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về logic học hình thức, mối liên hệ hữu cơ giữa logic học và triết học, các phương pháp nghiên cứu đặc thù của logic học hình thức, các quy luật logic cơ bản. Trên cơ sở này, người học có khả năng giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và hiệu quả, đồng thời tham gia, tổ chức và đánh giá được hoạt động nhóm trong các điều kiện khác nhau.	2	HK 1	Bài thi tự luận
21.	<b>Cơ sở văn hóa Việt Nam</b>	Học phần giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản, cần thiết cho việc hiểu về một nền văn hóa nói chung và nền văn hóa Việt Nam nói riêng; trọng tâm là hệ thống các thành tố văn hóa Việt Nam và những đặc trưng của chúng. Học phần cũng giúp người học tiếp cận, tìm hiểu, phân tích và đánh giá được những vấn đề của văn hóa Việt Nam. Người học thể hiện được trách nhiệm của công dân toàn cầu, vừa có ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc vừa tôn trọng nguyên tắc đa dạng văn hóa trong hợp tác, hội nhập và phát triển bền vững.	2	HK 4	Bài tập tiểu luận cá nhân, Bài tập thực hành nhóm, Thi tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
22.	<b>Đường lối kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Đường lối xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức; Đường lối phát triển nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó, người học vận dụng hệ thống kiến thức về tư duy, nhận thức kinh tế của Đảng vào giải quyết các vấn đề nhận thức và thực tiễn liên quan.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
23.	<b>Lịch sử triết học</b>	Học phần giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về các học thuyết trong các giai đoạn phát triển của lịch sử triết học (bao gồm cả lịch sử triết học phương Đông và lịch sử triết học phương Tây). Trên cơ sở giải thích được bản chất và ý nghĩa của các học thuyết triết học, người học vận dụng được các tri thức triết học một cách đúng đắn, hợp lý nhằm thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với mọi người trong hoạt động nhận thức và thực tiễn, từ đó, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	3	HK 4	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
24.	<b>Lịch sử các học thuyết kinh tế</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản của các học thuyết kinh tế tiêu biểu ở các thời kỳ lịch sử khác nhau: Chủ nghĩa trọng thương, Kinh tế học tư sản cổ điển, học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Marx – Lênin, học thuyết kinh tế phái Tân cổ điển, học thuyết kinh tế trường phái Keynes, học thuyết kinh tế tư sản hiện đại và một số lý thuyết hiện đại về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức, kỹ năng liên quan để giải quyết các vấn đề khoa học và thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế ở phổ thông.	2	HK 6	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
25.	<b>Kinh tế học đại cương</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường như: các chủ thể và các hoạt động trong nền kinh tế, lý thuyết lựa chọn kinh tế tối ưu, cung, cầu và giá cả thị trường; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vi mô như: quyết định tiêu dùng; quyết định sản xuất và sản lượng; Những nguyên lý chủ yếu của kinh tế học vĩ mô như: đo lường thành tựu của nền kinh tế, sản lượng cân bằng và chính sách tài khóa, thị trường tiền tệ và sự cân bằng. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
26.	<b>Giáo dục gia đình</b>	Học phần giúp người học hiểu và liên hệ được đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về vấn đề gia đình. Ngoài ra, học phần giúp người học hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình. Từ đó có thể vận dụng xử lý các tình huống cụ thể trong cuộc sống gia đình, có ý thức trách nhiệm đối với xã hội trong việc chuẩn bị kiến thức cho việc xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, thể hiện trách nhiệm của người công dân toàn cầu.	2	HK 1	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
27.	<b>Đạo đức học</b>	Học phần giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về đạo đức và đạo đức học, về nguồn gốc, bản chất, chức năng, cấu trúc của đạo đức, về các phạm trù cơ bản của đạo đức học. Trên cơ sở này, người học vận dụng để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của người học hiện nay và có tinh thần chủ động, tự giác, sáng tạo trong việc xây dựng đạo đức mới, qua đó, thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với mọi người, tinh thần trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân dựa trên kiến thức, kĩ năng do học phần này cung cấp.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
28.	<b>Văn hóa học</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về văn hóa và văn hóa học, vận dụng được kiến thức đó vào việc giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa một cách khoa học. Trên cơ sở này, người học xây dựng và phát triển năng lực giao tiếp, quan niệm sống và phép ứng xử có văn hóa, kỹ năng sống có văn hóa, qua đó, thể hiện được sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với mọi người, tinh thần trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững. Bên cạnh đó, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục công dân dựa trên kiến thức, kĩ năng do học phần này cung cấp.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
29.	<b>Đạo đức Hồ Chí Minh</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: cơ sở hình thành đạo đức Hồ Chí Minh, những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh, con đường hình thành đạo đức mới. Trên cơ sở đó người học phân tích và giải thích được một số vấn đề liên quan lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật. Đồng thời vận dụng được những tri thức về đạo đức mới – đạo đức Hồ Chí Minh trong tu dưỡng rèn luyện đạo đức cá nhân qua đó góp phần hình thành phẩm chất người công dân tốt.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
30.	<b>Hiến pháp và định chế chính trị</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về nguồn gốc, lịch sử hình thành cũng như vị trí, vai trò của Hiến pháp trong hệ thống pháp luật; cấu thành cơ bản của Hiến pháp và nội dung chính của từng cấu thành; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; các nguyên lý cơ bản và mô hình tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước và vấn đề bảo vệ tính tối cao của Hiến pháp. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành quy định của Hiến pháp. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức luật Hiến pháp để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.	2	HK 3	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
31.	<b>Kinh tế phát triển</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những nội dung về tăng trưởng và phát triển kinh tế, các mô hình tăng trưởng kinh tế, các nguồn lực phát triển kinh tế. Trên cơ sở này, người học nhận thức được giá trị, trách nhiệm của bản thân đối với xã hội, trách nhiệm với vấn đề phát triển kinh tế bền vững của đất nước và vận dụng được kiến thức cơ bản của khoa học kinh tế về quá trình tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế vào giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
32.	<b>Kinh tế quốc tế</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những kiến thức cơ bản về: Học thuyết thương mại quốc tế, chính sách thương mại quốc tế, toàn cầu hóa kinh tế và sự hội nhập của Việt Nam; Môi quan hệ kinh tế giữa các quốc gia trên thế giới, thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế, tài chính và tiền tệ giữa các quốc gia. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm
33.	<b>Kinh tế công cộng</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Các chương trình chi tiêu công cộng, bảo hiểm và an sinh xã hội, các nguyên lý chung về thuế khoá và chính sách thuế; giải thích vai trò kinh tế của Nhà nước trong việc sửa chữa các thất bại của thị trường cũng như làm sáng tỏ những nguyên nhân khách quan dẫn đến các hạn chế của Nhà nước. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm
34.	<b>Chuyên đề Giáo dục kinh tế</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về vị trí, vai trò, phương pháp, sự đặc thù của giáo dục kinh tế phổ thông với các mạch nội dung giáo dục kinh tế như: Giáo dục về hoạt động của nền kinh tế; Giáo dục về hoạt	3	HK 7	Bài thi tự luận,



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		động kinh tế của nhà nước; Giáo dục sản xuất, kinh doanh; Giáo dục tiêu dùng. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức, kỹ năng có liên quan vào giáo dục kinh tế ở phổ thông hiệu quả và giải quyết tốt các tình huống giáo dục kinh tế trong thực tiễn.			Thuyết trình nhóm
35.	<b>Chuyên đề Giáo dục pháp luật</b>	Học phần giúp người học có kiến thức chuyên sâu về một số nội dung trọng tâm thuộc các lĩnh vực pháp luật khác nhau như lao động, kinh tế, hình sự, hôn nhân và gia đình, an sinh xã hội, dân sự; các phương pháp giáo dục pháp luật phổ biến hiện nay. Trên cơ sở đó, người học thực hiện nghiêm quy định pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, người học có thể vận dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các sự kiện pháp lý phát sinh trong đời sống hằng ngày cũng như giải quyết vấn đề thực tiễn trong giáo dục kinh tế và pháp luật.	3	HK 7	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
36.	<b>Pháp luật dân sự</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của pháp luật dân sự; chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; tài sản, quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản; quyền thừa kế; hợp đồng; tố tụng dân sự Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật dân sự. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức pháp luật dân sự để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
37.	<b>Pháp luật kinh tế</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về tổng quan về pháp luật kinh tế, pháp luật về chủ thể kinh doanh, hợp đồng kinh doanh – thương mại; pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; pháp luật về cạnh tranh và chống độc quyền trong kinh doanh, pháp luật thuế và ngân sách nhà nước. Trên cơ sở này, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật kinh tế, vận dụng kiến thức và kỹ năng cơ bản các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh thương mại và các lĩnh vực pháp luật kinh tế khác vào hoạt động nhận thức và thực tiễn nảy sinh trong cuộc sống, cụ thể là các hoạt động kinh doanh, thương mại trong nền kinh tế thị trường.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
38.	<b>Pháp luật hình sự</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về pháp luật hình sự như: những vấn đề cơ bản của luật hình sự, tội phạm, cấu thành tội phạm, các giai đoạn thực hiện tội phạm, đồng phạm, các tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội, quyết định hình phạt, một số tội phạm phổ biến hiện nay, một số thủ tục tố tụng hình sự. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		hành sự. Đồng thời, người học có thể vận dụng các quy định của pháp luật hình sự để giải quyết các sự kiện pháp lý phát sinh liên quan đến giáo dục pháp luật.			
39.	<b>Pháp luật quốc tế</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội kiến thức cơ bản về: Những vấn đề cơ bản về pháp luật quốc tế; Chủ thể của luật quốc tế; Nguồn của luật quốc tế; Nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế; Dân cư, lãnh thổ và biên giới quốc gia; Luật biển quốc tế; Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự và các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. Trên cơ sở này người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật quốc tế, vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong pháp luật để vận dụng trong nhận xét, phán đoán bước đầu về tình hình trong và ngoài nước, mối quan hệ giao bang của các quốc gia, qua đó nên cao tinh thần hữu nghị, hòa hợp trong quan hệ ngoại giao và đấu tranh và bảo vệ công lý.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
40.	<b>Pháp luật lao động</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về luật lao động; việc làm và đào tạo nghề; hợp đồng lao động; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; tiền lương; bảo hiểm xã hội; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất; tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở; giải quyết tranh chấp lao động và đình công. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật lao động. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức pháp luật lao động để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.	2	HK 5	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
41.	<b>Giới và bình đẳng giới</b>	Học phần giúp người học được trang bị kiến thức cơ bản về giới và bình đẳng giới, vai trò giới và bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Trên cơ sở này, người học nhận biết được sự khác biệt về giới, có sự tôn trọng, quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau, thực hiện hoạt động giao tiếp và hợp tác hiệu quả.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
42.	<b>Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội hệ thống tri thức về phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh trong cuộc đời sinh hoạt đời thường và hoạt động cách mạng của Người. Dựa trên hệ thống phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh, người học có thể phân tích, giải thích những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật, rèn luyện phương pháp và phong cách làm việc khoa học. Học phần góp phần giúp người học trân quý giá trị di sản tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
43.	<b>Tín dụng và sử dụng dịch vụ tín dụng</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Sự ra đời của tín dụng trong lịch sử, bản chất, chức năng, hình thức, vai trò của tín dụng trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Lợi tức, lãi suất tín dụng và các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng, nguyên tắc trong xác định lợi tức, lãi suất của các tổ chức tín dụng. Các hình thức, nguyên tắc tín dụng Nhà nước, tín dụng doanh nghiệp và tín dụng cá nhân, có thông tin để xác định cách sử dụng tín dụng phù hợp. Trên cơ sở này, người học vận dụng được kiến thức, kỹ năng trong kinh tế để giải quyết vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực giáo dục công dân.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm, Trắc nghiệm
44.	<b>Pháp luật Hôn nhân và Gia đình</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về pháp luật hôn nhân và gia đình như: những vấn đề cơ bản của luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân và gia đình, kết hôn, chấm dứt hôn nhân, quan hệ giữa vợ và chồng, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, nghĩa vụ cấp dưỡng. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật hôn nhân và gia đình. Đồng thời, người học có thể vận dụng các quy định của pháp luật hôn nhân và để giải quyết các sự kiện pháp lý phát sinh trong đời sống, các vấn đề thực tiễn liên quan đến giáo dục pháp luật.	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
45.	<b>Xã hội học đại cương</b>	Học phần giúp người học hiểu và chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến những nội dung được đề cập trong môn học. Ngoài ra, học phần giúp người học hiểu được các khái niệm cơ bản về xã hội học; đối tượng nghiên cứu, cơ cấu và chức năng của xã hội học; nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu xã hội học, các yếu tố cấu trúc nên xã hội học. Từ đó biết giải thích, phân tích, đánh giá các hiện tượng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội dưới góc độ của môn học thể hiện trách nhiệm bản thân với các vấn đề về phát triển bền vững.	2	HK 7	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
46.	<b>Truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam</b>	Học phần giúp người học khám phá những tri thức về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong lịch sử từ thời Văn Lang – Âu Lạc đến ngày nay. Trên cơ sở đó người học có thể phân tích, giải thích những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật. Học phần góp phần giúp người học trân quý giá trị truyền thống dân tộc, bồi đắp tình yêu quê hương, đất nước và hình thành ý thức trách nhiệm của người công dân tốt.	2	HK 1	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
47.	<b>Pháp luật hành chính</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về luật hành chính Việt Nam, chủ thể của luật hành chính, quyết định hành chính, cưỡng chế hành chính, trách nhiệm hành chính, khiếu nại, tố cáo hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo hành chính, một số thủ tục tố tụng hành chính. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành pháp luật hành chính. Đồng thời, người học vận dụng được kiến thức pháp luật hành chính để giải quyết vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục pháp luật.	2	HK 2	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
48.	<b>Giáo dục đạo đức trong Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học được trang bị kiến thức về giáo dục đạo đức, về mối quan hệ giữa giáo dục đạo đức với giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật. Trên cơ sở này, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật, đồng thời, vận dụng để tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân, thể hiện sự tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với mọi người, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	2	HK 7	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
49.	<b>Giáo dục văn hoá trong Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học được trang bị kiến thức về giáo dục văn hoá, về mối quan hệ giữa giáo dục văn hoá với giáo dục kinh tế và giáo dục pháp luật. Trên cơ sở này, người học có khả năng phân tích, giải thích được các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật, đồng thời, vận dụng được kiến thức đó để giáo dục ý thức văn hóa, kỹ năng sống có văn hóa trong giáo dục kinh tế và pháp luật cho học sinh trung học phổ thông trong tương lai, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	2	HK 5	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
50.	<b>Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ</b>	Học phần giúp người học được trang bị những kiến thức cơ bản về mỹ học và giáo dục thẩm mỹ. Trên cơ sở đó, giúp người học biết cách sống và hoạt động theo quy luật của cái đẹp, biết phân biệt các loại hình nghệ thuật, xây dựng cho mình một thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, hình thành kỹ năng đánh giá và cảm thụ nghệ thuật; đồng thời, vận dụng được những kiến thức về mỹ học và giáo dục thẩm mỹ vào quá trình rèn luyện của bản thân và giáo dục ý thức thẩm mỹ cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học môn giáo dục công dân, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao với các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.	2	HK 2	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm, thảo luận nhóm

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
51.	<b>Chính trị học đại cương</b>	Học phần giúp người học bước đầu hình thành được kỹ năng trình bày, phân tích đánh giá về các hiện tượng chính trị - xã hội một cách khách quan, có thái độ đúng đắn, bản lĩnh chính trị vững vàng trong nhận thức và ứng xử trước các vấn đề chính trị - xã hội. Từ đó người học tuân thủ, chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thể hiện trách nhiệm với bản thân, học sinh, nhà trường và xã hội.	2	HK 4	Bài thi tự luận, thuyết trình nhóm
52.	<b>Tâm lý học giáo dục</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về sự phát triển tâm lý nói chung và tâm lý lứa tuổi học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông nói riêng; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học, giáo dục đạo đức, giáo dục giá trị; hoạt động hỗ trợ tâm lý ở trường phổ thông và kỹ năng giao tiếp sư phạm (nguyên tắc, phong cách, phương tiện và kỹ thuật giao tiếp sư phạm...). Trên cơ sở này, người học vận dụng để phân tích, xử lý các vấn đề nảy sinh trong giáo dục phổ thông dưới góc độ tâm lý học, giao tiếp - ứng xử phù hợp và hiệu quả trong môi trường sư phạm, góp phần xây dựng văn hóa học đường.	4	HK 2	Tự luận, Trắc nghiệm
53.	<b>Giáo dục học</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những đặc điểm của nghề giáo, yêu cầu nhân cách nhà giáo; những vấn đề chung của Giáo dục học bao gồm tính chất, vai trò, mục đích và nhiệm vụ giáo dục; những vấn đề chung về tổ chức hoạt động giáo dục bao gồm bản chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, phương pháp giáo dục; những vấn đề về công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông gồm vị trí, chức năng, yêu cầu nhân cách của giáo viên chủ nhiệm lớp, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp; những vấn đề về tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông bao gồm mục tiêu, nội dung, phương thức, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm. Trên cơ sở đó, người học vận dụng để rèn luyện và phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục của bản thân, giải thích được tầm quan trọng của hoạt động giáo dục và có quan điểm khoa học, nhân văn trong tổ chức hoạt động giáo dục, góp phần phát huy tính tích cực học tập cho người học.	2	HK 2	Bài thi tự luận, Thuyết trình nhóm
54.	<b>Đại cương về lý luận dạy học</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về những vấn đề của hoạt động dạy học nói chung như: khái niệm, bản chất, nhiệm vụ, các lý thuyết nền tảng, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học. Bên cạnh đó, người học liên hệ các nội dung lý luận chung với các môn học cụ thể để phân tích được kế hoạch bài dạy hoặc chủ đề trong môn học cụ thể. Trên cơ sở	2	HK 4	Bài thi tự luận, Thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		này, người học phát triển các năng lực dạy học và quản lí chuyên môn trong tương lai.			
55.	<b>Kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học xác định được một số vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; một số loại hình đánh giá trong giáo dục; phương pháp và công cụ đánh giá trong dạy học và giáo dục và cách thức sử dụng kết quả đánh giá trong dạy học môn học. Trên cơ sở này, người học có thể sử dụng phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá theo tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực của người học; người học xác định được cách thức cung cấp thông tin của người học cho các bên liên quan và tiếp nhận thông tin phản hồi một cách tích cực, đúng yêu cầu và sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá.	2	HK 6	Bài thi tự luận, Thuyết trình
56.	<b>Phương pháp nghiên cứu khoa học và khoa học sư phạm ứng dụng</b>	Học phần giúp người học sẽ được học các nội dung về (a) tổng quan về nghiên cứu khoa học, (b) xác định vấn đề nghiên cứu, (c) phương pháp nghiên cứu, và (d) xây dựng đề cương và báo cáo kết quả. Học phần sẽ giúp người học có kiến thức nền tảng để có thể thực hiện được một công trình nghiên cứu khoa học, bao gồm khoa học cơ bản và ứng dụng trong sư phạm và trình bày được kết quả công trình nghiên cứu khoa học dạng văn nói và văn viết.	2	HK 4	Trắc nghiệm khách quan, Xây dựng đề cương và báo cáo theo nhóm
57.	<b>Khởi nghiệp và giáo dục khởi nghiệp</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội những tri thức cơ bản về khởi nghiệp, ý tưởng, cơ hội khởi nghiệp trong lĩnh vực giáo dục, đồng thời lĩnh hội các kỹ năng khởi nghiệp như xây dựng mô hình cung cấp dịch vụ giáo dục; tạo lập tổ chức; huy động vốn triển khai tổ chức. Trên cơ sở đó, người học vận dụng vào thực hành phân tích một số mô hình khởi nghiệp về cung cấp dịch vụ giáo dục, xây dựng đội, nhóm khởi nghiệp và rèn luyện kỹ năng nhận diện, phát triển thương hiệu dịch vụ giáo dục, đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.	2	HK 7	Thực hành
58.	<b>Phát triển chương trình trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Lí luận chung về phát triển chương trình; Phân tích và phát triển chương trình môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Thiết kế kế hoạch giáo dục môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng các	3	HK 6	Câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, Bài thuyết trình

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kiến thức, kỹ năng cơ bản của các môn khoa học về lý luận chính trị và liên quan đến lý luận chính trị để giải quyết được các vấn đề khoa học trong bối cảnh cụ thể thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.			nhóm, Tự luận
59.	<b>Phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về những vấn đề khái quát của dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS THPT; Xu hướng hiện đại về phương pháp, kỹ thuật dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực HS THPT; Yêu cầu về PPDH phát triển phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu cần đạt CT môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở THPT; cơ sở, quy trình lựa chọn, sử dụng PP, KTDH cho một chủ đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở THPT; Thiết kế và thực hiện được kế hoạch dạy học chủ đề/bài học trong dạy học môn giáo dục kinh tế và pháp luật. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ các nguyên tắc của quá trình dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Đồng thời, người học vận dụng được quy trình để lựa chọn, sử dụng PP, KTDH cho một chủ đề trong môn GDKT và PL. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục môn GDKT và PL ở trường THPT.	3	HK 4	Trắc nghiệm, Bài tập nhóm, Tiểu luận
60.	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học có kiến thức về hệ thống các khái niệm, mô hình liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Đồng thời, người học được rèn luyện các kỹ năng sử dụng các thiết bị, phần mềm cơ bản để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Trên cơ sở này, người học ứng dụng công nghệ thông tin hợp lý để nâng cao hiệu quả trong giao tiếp, hợp tác và tổ chức dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật	2	HK 5	Bài tập nhóm, Bài tập cá nhân
61.	<b>Nghiên cứu thực tế Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học vận dụng những tri thức đã học lý giải các hiện tượng chính trị, văn hoá, xã hội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế. Thông qua học phần, người học có điều kiện rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản lý hoạt động ngoài lớp học, kỹ năng làm việc nhóm. người học tự bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.	2	HK 6	Hợp tác làm việc nhóm, Bài báo cáo
62.	<b>Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về: Khái quát chung về chương trình hoạt động trải nghiệm trong chương trình GDPT tổng thể; Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật; Đánh giá kết quả tổ chức Hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Giáo dục	2	HK 6	Bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận, Thuyết

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
		kinh tế và pháp luật. Trên cơ sở này, người học hình thành ý thức, trách nhiệm chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước. Người học biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng của các môn khoa học về kinh tế và pháp luật để giải quyết được các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực giáo dục kinh tế và pháp luật.			trình nhóm, Bài thi tự luận
63.	<b>Tổ chức dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học tuân thủ các nguyên tắc của quá trình tổ chức dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Đồng thời, người học vận dụng được quy trình nghiên cứu bài học trong sinh hoạt chuyên môn để phân tích, đánh giá bài học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường THPT. Thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học, giáo dục môn Giáo dục kinh tế và pháp luật ở trường THPT.	2	HK 6	Bài kiểm tra tự luận, Thảo luận nhóm, bài thuyết trình nhóm, Bài thi tự luận
64.	<b>Kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về những vấn đề chung về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật và tiêu chí lựa chọn hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; một số kỹ năng cơ bản trong phổ biến, giáo dục pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Trên cơ sở đó, người học tuân thủ, chấp hành nghiêm quy định pháp luật; vận dụng được các kỹ năng, kiến thức đã học để giáo dục, phổ biến pháp luật.	2	HK 6	Thuyết trình, Tự luận
65.	<b>Thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật</b>	Học phần giúp người học được rèn luyện tác phong sư phạm cho người giáo viên; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ và các kỹ năng cần thiết trong việc tổ chức dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. Từ đó, người học vận dụng vào để thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật một cách hiệu quả.	3	HK 6	Bài tập cá nhân trực tuyến, Bài tập nhóm, Thực hành giảng dạy
66.	<b>Thực tập sư phạm 1</b>	Học phần giúp người học mô tả được thực tế giáo dục ở địa phương, các loại hồ sơ, sổ sách, công việc của giáo viên; phân tích được các tiết dạy, các hoạt động giáo dục đã quan sát; tham gia, tổ chức được một số tiết sinh hoạt chủ nhiệm hoặc một số hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp. Thông qua đó, người học rèn luyện các phẩm chất đạo đức nhà giáo, năng lực sư phạm của bản thân.	2	HK 6	Thực hành



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
67.	<b>Thực tập sư phạm 2</b>	Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức, kỹ năng dạy học chuyên ngành để tổ chức thực hiện được các hoạt động giảng dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tổ chức được các hoạt động giáo dục đáp ứng thực tế giáo dục của trường phổ thông. Đồng thời, người học rèn luyện được tác phong chuẩn mực và phong cách làm việc trong môi trường sư phạm; bước đầu tham gia vào việc xây dựng môi trường giáo dục dân chủ tại trường học, địa phương; rèn luyện được các kỹ năng giao tiếp, làm việc với đồng nghiệp, học sinh và cha mẹ học sinh.	6	HK 8	Thực hành
68.	<b>Hồ sơ tốt nghiệp</b>	Học phần hồ sơ tốt nghiệp bao gồm việc thực hiện và tập hợp các minh chứng thể hiện quá trình hình thành và phát triển năng lực nghề nghiệp. Các minh chứng được người học thu thập một cách hệ thống qua các học phần có liên quan tại Trường và các đợt thực tế, thực tập ở cơ sở thực tập. Qua việc chiêm nghiệm, phân tích và đánh giá, người học viết một báo cáo thể hiện lí tưởng, triết lí nghề nghiệp, năng lực định hướng khởi nghiệp cho bản thân, từ đó xác định được hướng phát triển nghề nghiệp của bản thân trong tương lai.	3	Học kỳ 7	Tiểu luận
69.	<b>Sản phẩm nghiên cứu khoa học</b>	Học phần sản phẩm nghiên cứu khoa học là một trong hai lựa chọn của học phần bắt buộc thay thế khóa luận thuộc nhóm học phần tốt nghiệp. Sản phẩm nghiên cứu khoa học có thể là một trong các hình thức: bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí và kỷ yếu hội thảo có chỉ số, báo cáo tổng kết nghiên cứu khoa học hoặc tiểu luận nghiên cứu khoa học,... thuộc lĩnh vực chuyên ngành, được người học thực hiện trong thời gian được đào tạo tại trường. Thông qua việc thực hiện sản phẩm nghiên cứu, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn một cách độc lập, hiệu quả, sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	HK 7	Tự luận
70	<b>Khoá luận tốt nghiệp</b>	Học phần khoá luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu khoa học về một vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên ngành, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn; không trùng lặp với các công trình khoa học đã công bố. Thông qua thực hiện khoá luận tốt nghiệp, người học vận dụng được các phương pháp, công cụ nghiên cứu phù hợp, cùng với kiến thức và kỹ năng của chuyên ngành để giải quyết vấn đề chuyên môn độc lập, hiệu quả và sáng tạo, bảo vệ được quan điểm cá nhân một cách thuyết phục.	3	HK 7	Khóa luận

*2. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: không có*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Huỳnh Văn Sơn**